TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:23/2021/DS-PT
Ngày: 16/11/2021
V/v tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về "tranh chấp do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 64/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HA bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng S – SN: 1956 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn HL, xã AHĐ, huyện HA, BĐ;

2. Bị đơn:

- Ông Đỗ Văn M – SN: 1955 (Có mặt)
- Bà Phạm Thị Nh – SN: 1960 (Có mặt)

Đồng trú tại: thôn HL, xã AHĐ, huyện HA, BĐ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L – SN: 1964 (Vắng mặt)

Cư trú tại: thôn HL, xã AHĐ, huyện HA, BĐ

4. Người kháng cáo: Ông Đỗ M và bà Phạm Thị Nh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Hồng S trình bày: Từ năm 2012 đến năm 2018, giữa ông và vợ chồng ông M, bà Nh có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi, hình thức thanh toán là trả tiền gối đầu. Khi ông M, bà Nh đến mua thức ăn thì ông sẽ ghi vào sổ theo dõi, bên mua ký xác nhận vào sổ. Lúc bán heo thì ông M, bà Nhđem tiền trả dần, số tiền còn nợ thì ông sẽ cộng dồn rồi đưa ông M ký xác nhận nợ. Năm 2016, vợ chồng ông Mcó nợ ông khoản tiền 5.000.000đồng, đến năm 2018 thì hai bên không mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau nữa nên ông có đến nhà để đòi vợ chồng ông M trả số tiền 5.000.000đồng nhưng vợ chồng ông M không trả vì cho rằng đã trả xong nợ cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông M, bà Nh trả 5.000.000đồng tiền còn nợ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đỗ Văn Mvà bà Phạm Thị Nh đồng trình bày: Ông bà thống nhất như lời ông Skhai là giữa hai bên có mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau từ năm 2012 đến năm 2018, vào năm 2016 vợ chồng ông có nợ ông S 5.000.000đồng, ông là người ký xác nhận nợ, nhưng vợ chồng ông đã trả nợ xong cho ông S. Nên ông S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả 5.000.000đồng thì vợ chồng ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: thống nhất như lời khai của nguyên đơn là ông S.

Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2021/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021của Tòa án nhân dân huyện HA đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng S, buộc vợ chồng ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị Nh phải trả cho ông Phạm Hồng S 5.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, bị đơn ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị Nh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh BĐ phát biểu đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, bị đơn ông M, bà Nh không đồng ý làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Giữa ông Phạm Hồng S với vợ chồng ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị Nh mua bán thức ăn chăn nuôi từ năm 2012 đến năm 2018. Quá trình mua bán thanh toán trả tiền gối đầu. Khi ông M, bà Nh đến mua thức ăn chăn nuôi, ông Ssẽ ghi vào sổ theo dõi, bên mua ký xác nhận vào sổ, bán heo xong thì ông M, bà Nh đem tiền trả dần, số tiền còn nợ ông Ssẽ cộng dồn rồi đưa ông Mký xác nhận nợ.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn cung cấp là sổ ghi chép nợ (bút lục số 4) có chữ viết và chữ ký của ông M với nội dung: "*M Nh còn nợ lại năm triệu chẵn 5.000.000đ"*, chưa gạch xóa và tại biên bản đối chất ngày 25/5/2021 giữa vợ chồng ông M với ông S, ông M cũng thừa nhận chính ông viết và ký xác nhận nợ 5.000.000đồng trong sổ của ông S. Tuy nhiên, vợ chồng ông M cho rằng: đã trả xong số tiền nợ nói trên cho ông S, lời khai của vợ chồng ông M không được ông S thừa nhận, nên có cơ sở xác định vợ chồng ông M, bà Nh còn nợ tiền ông S là 5.000.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc vợ chồng ông M phải trả cho ông S 5.000.000đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên vợ chồng ông M, bà Nh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đại diện VKSND tỉnh BĐ phát biểu đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc vợ chồng ông Đỗ Văn M, bà Phạm Thị Nh phải trả cho ông Phạm Hồng S 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Đỗ Văn M, bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đồng.

- Hoàn trả cho ông Phạm Hồng S 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010273 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HA

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Vợ chồng ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010360 ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HA.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Trà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BĐ;
- TAND huyện HA;
- Chi cục THADS huyện HA
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.